TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:114/2018/HNGĐ-ST Ngày: 14-3-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị H,** sinh năm 1979; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện CG, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Quốc H,** sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Quốc H tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1998 có đăng ký kết hôn vào ngày 14-02-2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CG. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không lo cho gia đình, ăn chơi, cờ bạc. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 8-2016 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Diệp Tường V, sinh ngày 30-5-2000 và cháu Lê Bảo N sinh ngày 08-02-2009, hiện hai cháu V và N đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu V và N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lê Quốc H dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh H, yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị hội được ly hôn với anh H, giao 02 cháu Lê Diệp Tường V, sinh ngày 30-5-2000 và cháu Lê Bảo N sinh ngày 08-02-2009 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nợ chung, tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chưa xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị H và anh Lê Quốc H tranh chấp về việc ly hôn; anh H hiện cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện CG, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Lê Quốc H không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Quốc H là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CG cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn, chị H và anh H hiện đã sống ly thân từ năm 2016. Hội đồng xét xử xét thấy, khi

chị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh H không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị H. Hiện tại, anh H, chị H đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh H không có ý kiến, không tham gia hòa giải nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp.

[4] Về con chung: Giữa anh H và chị H có 02 con chung tên Lê Diệp Tường V, sinh ngày 30-5-2000 và cháu Lê Bảo N sinh ngày 08-02-2009, hiện 02 cháu đang sống với chị H. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu sau khi ly hôn, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, giao 02 con chung tên Lê Diệp Tường V, sinh ngày 30-5-2000 và cháu Lê Bảo N sinh ngày 08-02-2009 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35952 ngày 31-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị H đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H có quyền kháng cáo tròn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Long Bình Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Phương